

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT**

**TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021  
DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT KẾT QUẢ XÉT TUYỂN HỌC BẠ THPT - ĐỢT GIA HẠN/ĐỢT 2  
Ngành: NGÔN NGỮ ANH - Mã ngành: 7220201**

STT	SBD	Mã ngành	Tên ngành	Họ và tên	Ngày sinh	GT	Mã Tỉnh	Mã Huyện	Đối tượng	Khu vực	Điểm XT	Ghi chú
1	TDL020057	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Thị Thùy An	08/03/2003	Nữ	42	01		1	22.52	
2	TDL020235	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Thị An	23/11/2003	Nữ	40	09		1	25.75	
3	TDL020029	7220201	Ngôn ngữ Anh	Trần Châu Anh	07/04/2003	Nữ	47	06		2	24.65	
4	TDL020362	7220201	Ngôn ngữ Anh	Võ Lâm Vân Anh	10/12/2003	Nữ	50	01		2NT	27.30	
5	TDL020368	7220201	Ngôn ngữ Anh	Vân Mai Anh	19/06/2003	Nữ	42	01	01	1	26.25	
6	TDL020423	7220201	Ngôn ngữ Anh	Mạc Quỳnh Chi	14/11/2003	Nữ	43	08		1	27.35	
7	TDL020111	7220201	Ngôn ngữ Anh	Trương Phú Cường	21/03/2003	Nam	42	10		1	22.65	
8	TDL020070	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Trần Linh Đan	04/09/2003	Nữ	42	05		1	23.65	
9	TDL020485	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Huỳnh Khánh Đan	06/07/2003	Nữ	45	01		2	23.55	
10	TDL020305	7220201	Ngôn ngữ Anh	Bùi Thu Diễm	17/02/2003	Nữ	42	05		1	21.15	
11	TDL020353	7220201	Ngôn ngữ Anh	Bùi Thu Diễm	17/02/2003	Nữ	42	05		1	21.15	
12	TDL020212	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Đức Duy	25/08/2003	Nam	42	02		1	22.95	
13	TDL020534	7220201	Ngôn ngữ Anh	Võ Thị Mỹ Duyên	17/05/2003	Nữ	40	03		1	21.65	
14	TDL020419	7220201	Ngôn ngữ Anh	Đông Thị Diễm Hằng	26/05/2002	Nữ	42	09		1	24.65	
15	TDL020554	7220201	Ngôn ngữ Anh	Lê Đình Nguyệt Hằng	01/09/2003	Nữ	37	01		2	22.25	
16	TDL020364	7220201	Ngôn ngữ Anh	Trần Thu Hiền	27/07/2003	Nữ	42	02		1	23.35	
17	TDL020555	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Thị Sông Hương	08/12/2003	Nữ	38	02		1	23.75	
18	TDL020240	7220201	Ngôn ngữ Anh	Trịnh Vũ Thu Huyền	12/02/2003	Nữ	42	04		1	23.15	
19	TDL020083	7220201	Ngôn ngữ Anh	Huỳnh Đình Nhật Khánh	17/10/2003	Nam	42	01		1	21.98	
20	TDL020040	7220201	Ngôn ngữ Anh	Đình Gia Khiêm	24/05/2003	Nam	42	04		1	23.45	
21	TDL020558	7220201	Ngôn ngữ Anh	Mai Đình Anh Khoa	14/11/2003	Nam	42	01		1	22.41	
22	TDL020447	7220201	Ngôn ngữ Anh	Kơ Tría K' Lăng	30/03/2003	Nữ	42	12	01	1	24.98	
23	TDL020248	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Ngọc An Lành	03/01/2003	Nữ	42	01		1	21.85	
24	TDL020391	7220201	Ngôn ngữ Anh	Phạm Thị Mỹ Liêm	01/07/2001	Nữ	42	03		1	24.05	
25	TDL020069	7220201	Ngôn ngữ Anh	Phạm Lương Gia Linh	03/10/2003	Nữ	41	06		2	21.45	
26	TDL020552	7220201	Ngôn ngữ Anh	Y Linh	01/04/2001	Nữ	36	07	01	1	27.15	
27	TDL020109	7220201	Ngôn ngữ Anh	Huỳnh Nhật Minh	23/03/2003	Nam	42	01		1	23.75	
28	TDL020195	7220201	Ngôn ngữ Anh	Phan Ngọc My	22/10/2003	Nữ	42	11		1	23.75	
29	TDL020531	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Thị Trà My	06/08/2003	Nữ	29	13		1	23.05	
30	TDL020110	7220201	Ngôn ngữ Anh	Cao Phạm Bảo Nghi	12/08/2003	Nam	42	01		1	24.18	
31	TDL020076	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Phương Nguyên	28/09/2003	Nữ	42	01		1	21.88	
32	TDL020513	7220201	Ngôn ngữ Anh	Ngô Thảo Nguyên	30/05/2003	Nữ	45	04		1	21.25	
33	TDL020168	7220201	Ngôn ngữ Anh	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	22/07/2003	Nữ	42	05		1	21.95	
34	TDL020118	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Ngọc Linh Phương	30/11/2003	Nữ	42	01		1	22.85	
35	TDL020323	7220201	Ngôn ngữ Anh	Lê Nhật Phương	04/01/2003	Nữ	45	01		2	21.32	
36	TDL020438	7220201	Ngôn ngữ Anh	Tài Nữ Thanh Phương	15/12/2002	Nữ	45	03	01	2NT	22.63	
37	TDL020003	7220201	Ngôn ngữ Anh	Hoàng Ngọc Minh Quân	18/12/2003	Nam	42	01		1	22.45	
38	TDL020261	7220201	Ngôn ngữ Anh	Phạm Thị Thùy Quyên	26/03/2002	Nữ	40	15		1	21.95	
39	TDL020464	7220201	Ngôn ngữ Anh	Dương Thị Nhã Quyên	02/12/2000	Nữ	42	04		1	24.18	
40	TDL020164	7220201	Ngôn ngữ Anh	Rcom Siôn	09/09/2002	Nam	38	13	01	1	21.85	
41	TDL020273	7220201	Ngôn ngữ Anh	Vũ Nguyễn Đan Tâm	08/04/2003	Nữ	02	16		1	25.92	
42	TDL020021	7220201	Ngôn ngữ Anh	Trần Thị Hồng Thắm	04/09/2003	Nữ	39	09		2NT	26.90	
43	TDL020114	7220201	Ngôn ngữ Anh	Đình Thị Thu Thanh	19/03/2002	Nữ	45	01		2	23.35	
44	TDL020126	7220201	Ngôn ngữ Anh	La Nguyễn Đan Thanh	03/07/2003	Nữ	42	01		1	23.58	
45	TDL020487	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Tường Lâm Thanh	21/12/2003	Nữ	42	04		1	21.75	
46	TDL020427	7220201	Ngôn ngữ Anh	Thị Thịnh	08/04/1999	Nữ	63	02	01	1	24.45	
47	TDL020241	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Anh Thư	06/01/2003	Nữ	45	01		2	24.05	

48	TDL020334	7220201	Ngôn ngữ Anh	Đoàn Trần Anh	Thư	01/10/2002	Nữ	42	03		1	21.15	
49	TDL020319	7220201	Ngôn ngữ Anh	Đàm Ngọc Minh	Thùy	07/06/2003	Nữ	42	03		1	24.02	
50	TDL020395	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Văn	Toàn	05/07/2003	Nam	41	04		2NT	23.50	
51	TDL020024	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Trần Bảo	Trân	13/10/2003	Nữ	39	02		1	24.08	
52	TDL020404	7220201	Ngôn ngữ Anh	Rcom H'	Trang	23/03/2003	Nữ	38	16	01	1	25.52	
53	TDL020585	7220201	Ngôn ngữ Anh	Phạm Hào	Trị	29/10/2003	Nam	02	09		3	23.25	
54	TDL020293	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Cao Hoàng Phương	Trinh	05/04/2002	Nữ	42	01		1	22.55	
55	TDL020232	7220201	Ngôn ngữ Anh	Tô Thanh	Trúc	12/11/2003	Nữ	45	01		2NT	22.40	
56	TDL020122	7220201	Ngôn ngữ Anh	Nguyễn Lê Tường	Vy	28/01/2003	Nữ	42	01		1	22.55	

**Tổng danh sách: 56 thí sinh**